TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2022/HS-ST
Ngày: 29/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thị Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Danh;

2. Ông Nguyễn Thái Hòa;

- Thư ký phiên tòa: **Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên H.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa**: Ông Nguyễn Văn T– Kiểm sát viên.**

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 242/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 276/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với:

- ***Bị cáo:*** **Phạm Hoàng Trường N** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 28/4, khu phố 8, phường Tân P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Phạm Quang V, sinh năm 1968; Họ tên mẹ: Phan Thị Thanh H, sinh năm 1973; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em; chung sống như vợ chồng với chị Lê Hồng N, sinh năm 1997, có 01 con chung sinh năm 2017;

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/3/2022 theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 77 ngày 02 tháng 01 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố B. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại: Anh Phạm Trường H, sinh năm 2002.**

Địa chỉ: 28/4, khu phố 8, phường Tân P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai – có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1988 – vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Số 08 đường Đồng K, khu phố 2A, phường Trảng D, thành phố B, Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Phạm Hoàng Trường N là đối tượng không có việc làm ổn định, thường xuyên sử dụng ma túy. Tối ngày 26 tháng 10 năm 2021, N ngủ tại nhà địa chỉ số 28/4, khu phố 8, phường Tân P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Đến 08 giờ sáng ngày 27 tháng 10 năm 2021, N ngủ dậy thì thấy 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Sh 125i màu đen, biển số 60F3-556.52 của Phạm Trường H, sinh năm 2002 (em ruột N) đang dựng ở phòng để xe, không khóa cổ. Lúc này cha, mẹ và H đều đã đi làm, trong nhà không có ai, do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Thực hiện ý định, N đi tìm chìa khóa xe môtô biển số 60F3-556.52 nhưng không thấy nên N dắt xe ra ngoài và gọi điện thoại di động cho đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe môtô kiểu dáng Wave (không rõ biển số) đến nhà N. Lúc này, N nhờ T điều khiển xe môtô của T và dùng chân đẩy xe môtô biển số 60F3-556.52 do N điều khiển đến ngã tư Vincom Biên H. Tại đây, N dẫn xe vào một tiệm sửa ổ khóa ven đường nhờ sửa khóa xe. Sau khi sửa xong, N cho T số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) và điều khiển xe đi theo hướng ra vòng xoay Tam H rồi vào tiệm cầm đồ Hoàng P tại địa chỉ 137, Bùi Văn H, khu phố 5, phường Long B, thành phố Biên H do chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1988 làm chủ cầm xe môtô biển số 60F3 556.52 được số tiền 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*). N dùng số tiền trên vào việc trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 10 giờ cùng ngày, anh H đi làm về phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Sh 125i màu đen, biển số 60F3-556.52 bị mất, nghi ngờ Phạm Hoàng Trường N là người đã lấy trộm, liên hệ qua điện thoại của N thì không liên lạc được, anh H đã đến Công an phường Tân P trình báo Công an phường Tân P lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát Công an thành phố Biên H giải quyết theo quy định.

(Biên bản ghi lời khai của bị can tại các bút lục số: 27 – 32);

(Biên bản ghi lời khai của người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại các bút lục số: 36 – 48, 51 – 53);

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của chị Nguyễn Thị Phương T:

+ 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Sh1251 màu đen biển số 60F3-556.52, số máy 0024246, số khung 013397; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60F3-556.52; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Trường H, đây là những tài sản của anh Phạm Trường H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh H;

+ 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hoàng Trường N, đây là tài sản của N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên H đã trả lại cho N;

- Thu giữ của anh Phạm Trường H:

+ 01 giấy mua bán xe photo, người bán tên Đoàn Văn M bán xe biển số 60F3-556.52 cho Phạm Trường H;

+ 01 USB hiệu Sandisk 8GB B1210257975W ghi hình đối tượng trộm xe mô tô biển số 60F3-556.52 của anh Phạm Trường H;

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 484/TCKH-HĐĐGTS ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: "01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Sh125I màu đen biển số 60F3 556.52, số máy 0024246, số khung 013397, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại khoảng 90%, trị giá 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng)".

Về dân sự:

- Người bị hại anh Phạm Trường H đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Phương T yêu cầu Phạm Hoàng Trường N bồi thường số tiền 35.000.000 đồng (*ba mươi lăm triệu đồng*) là số tiền chị T đã bỏ ra cầm xe cho Nam.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 256/CT-VKSBH ngày 25/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Phạm Hoàng Trường N về tội: "Trộm cắp tài sản", theo Điểm c, Khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng Điểm c, Khoản 2, Điều 173 và Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Trường N từ: 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

3. Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

- *Người bị hại anh Phạm Trường H trình bày trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa:* Anh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, về phần hình phạt của bị cáo anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Phương T trình bày tại hồ sơ vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt:* Chị yêu cầu bị cáo Phạm Hoàng Trường N bồi thường số tiền 35.000.000 đồng (*ba mươi lăm triệu đồng*) mà chị đã bỏ ra để cầm xe cho N.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, bị cáo kính mong HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Chị Nguyễn Thị Phương T có đơn xin xét xử vắng mặt, tuy nhiên, chị T đã có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại và đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ và việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử; do đó Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Những chứng cứ xác định có tội:* Tại phiên tòa bị cáo Phạm Hoàng Trường N thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai

bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 08 giờ ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại nhà ở địa chỉ số 28/4, khu phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Phạm Hoàng Trường N có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Sh125i màu đen biển số 60F3-556.52, số máy 0024246, số khung 013397có giá trị định giá là 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*) của anh Phạm Trường H sau đó Nam bị phát hiện bắt giữ khởi tố để điều tra xử lý.

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- Về tội danh*:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Phạm Hoàng Trường N phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 256/CT-VKSBH ngày 25/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Phạm Hoàng Trường N về tội "Trộm cắp tài sản" theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về nhân thân*:* Ngày 07/01/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương ra quyết định số 05/2022/QĐ – TA Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Hiện đang tạm đình chỉ thi hành để phục vụ giải quyết vụ án này.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt thuộc trường hợp được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Phạm

Hoàng Trường N để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của phát luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[***3] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:***

- Người bị hại anh Phạm Trường H đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Phương T yêu cầu Phạm Hoàng Trường N bồi thường số tiền 35.000.000 đồng (*ba mươi lăm triệu đồng*). Tại phiên tòa bị cáo N đồng ý nên ghi nhận.

[***4] Về vật chứng và các vấn đề khác có liên quan vụ án***:

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Sh1251 màu đen biển số 60F3-556.52, số máy 0024246, số khung 013397; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60F3-556.52; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Trường Huy, 01 giấy mua bán xe photo, người bán tên Đoàn Văn Mai bán xe biển số 60F3-556.52 cho Phạm Trường H đây là những tài sản của anh Phạm Trường H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên H đã trả lại cho anh H là phù hợp quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hoàng Trường N, đây là tài sản của N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho N là phù hợp quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 USB hiệu Sandisk 8GB B1210257975W ghi hình đối tượng trộm xe mô tô biển số 60F3-556.52 của anh Phạm Trường H lưu tại hồ sơ vụ án là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Phương T là chủ tiệm cầm đồ "Hoàng Phúc" đã cầm chiếc xe môtô hiệu Honda Sh125i màu đen, biển số 60F3-556.52, khi cầm chị T không biết chiếc xe trên là do N trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý đối với chị T là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi điều khiển xe mô tô của T và dùng chân đẩy xe môtô biển số 60F3-556.52 do N điều khiển để đi sửa ổ khóa, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án

phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000 đồng (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Đối với ý kiến của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng Điểm c, Khoản 2, Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng Trường N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Trường N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14:

Buộc bị cáo Phạm Hoàng Trường N bồi thường cho chị Nguyễn Thị Phương T số tiền 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Hoàng Trường N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000 đồng (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thuý

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại,
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra; Cơ quan Thi hành án hình sự, Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại,
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra; Cơ quan Thi hành án hình sự, Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thuý